

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/LĐ-ST

Ngày 13/3/2020

V/v: “Tranh đòi tiền L”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Mạnh Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Trường

2. Ông Nguyễn Ngọc Trứ

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Thanh Thuận

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa:

Ông Ong Văn Chúc - Kiểm sát viên

Ngày 13/3/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số: 01/2019/TLST-DS ngày 20/9/2019 về tranh chấp đòi tiền L theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST-LĐ ngày 20/12/2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1945

Địa chỉ: Thôn Xuân Lạn, xã Hương Mai, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (có mặt)

2. *Bị đơn:* Công ty TNHH MTV Xây dựng và Thương mại L A (gọi tắt là Công ty L A)

Địa chỉ: Thôn Chóp, xã L Phong, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

Do ông Trần Đức L – Giám đốc Công ty đại diện theo pháp luật (vắng mặt).

1.3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Chu Thị O, sinh năm 1980 (là vợ ông Trần Đức L)

Địa chỉ: Thôn Chóp, L Phong, Hiệp Hòa, Bắc Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 06/7/2019, bản tự khai ngày 17/10/2019, nguyên đơn là ông Nguyễn văn Q trình bày: Công ty TNHH MTV xây dựng và thương mại L A (Công ty L A) trúng thầu làm con đường sau làng Xuân Lạn, xã Hương Mai, huyện Việt Yên. Ngày 03/5/2015, Công ty L A và ông đã ký hợp đồng lao động theo thời vụ. Theo hợp đồng thì ông thực hiện công việc bảo vệ trông coi máy móc thiết bị, vật tư, vật liệu trên công trường cho Công ty L A và được hưởng mức L 170.000/ngày, thời hạn là 03 tháng. Đến ngày 10/8/2015, Công ty đã bàn

giao công trình. Tổng số tiền L mà Công ty L A phải trả cho ông là 19.000.000 đồng nhưng Công ty mới trả cho ông được 9.000.000 đồng, còn nợ ông 10.000.000 đồng. Từ đó cho đến nay ông đã đòi nhiều lần nhưng không có kết quả, vì vậy, ông khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH MTV Xây dựng và Thương mại L A phải trả cho ông số tiền L còn lại là 10.000.000 đồng.

Về phía bị đơn là Công ty TNHH MTV Xây dựng và Thương mại L A Do ông Trần Đức L – Giám đốc Công ty đại diện theo pháp luật và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Chu Thị O, mặc dù đã được Tòa án niêm yết Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án làm việc, cũng không gửi văn bản ghi ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, nguyên đơn là ông Nguyễn Văn Q giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hoà tham gia phiên Tòa nhận xét quá trình tiến hành tố tụng, xét xử vụ án, Tòa án và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn sự có thức chấp hành pháp luật. Về việc giải quyết vụ án, xác định yêu cầu của ông Q khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH MTV Xây dựng và Thương mại L A thanh toán trả tiền L còn lại là có căn cứ. Tuy nhiên, để xác định rõ quan hệ tranh chấp là tranh chấp lao động, đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để thu thập tài liệu chứng cứ do vụ việc chưa thông qua thủ tục hòa giải của hòa giải viên lao động.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về sự vắng mặt của đương sự: Mặc dù bị đơn là Công ty TNHH MTV Xây dựng và Thương mại L A Do ông Trần Đức L – Giám đốc Công ty đại diện theo pháp luật và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Chu Thị O vắng mặt nhưng đã được triệu tập hợp lần thứ 2 nên cần áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với ông L và bà O.

[2]. Về quan hệ pháp luật: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của ông Q về việc tranh chấp đòi tiền L và tài liệu nộp kèm theo là hợp đồng lao động giữa một bên là Công ty TNHH MTV Xây dựng và Thương mại L A, một bên là ông Nguyễn Văn Q, đây là dạng hợp đồng lao động thời vụ, ngoài chế độ tiền công theo ngày công lao động thì người lao động (ông Q) không được hưởng chế độ nào khác. Mặt khác, hợp đồng lao động này đã chấm dứt do hết hạn hợp đồng (hết thời gian 3 tháng ghi trong hợp đồng) nên đây không phải là tranh chấp hợp đồng lao động. Do phía Công ty L A chưa thực hiện xong nghĩa vụ sau khi chấm dứt hợp đồng nên đây được xác định là tranh chấp thực hiện nghĩa vụ sau khi chấm dứt hợp đồng, cụ thể là tranh chấp đòi tiền L (sau khi hợp đồng chấm dứt), do đó, vụ việc này không phải thông qua thủ tục hòa giải của hòa giải viên lao động. Việc xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp lao động (đòi tiền L) là phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 32 của Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, không cần thiết phải tạm ngừng phiên tòa theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3]. Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Nguyễn Văn Q: Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, ông Q nộp các tài liệu chứng cứ, tài liệu là bản “Hợp đồng lao động thời vụ” ngày 03/5/2015 được ký kết giữa Công ty TNHH MTV Xây dựng và Thương mại L A do ông Trần Đức L đại diện và ông Nguyễn Văn Q. Theo hợp đồng thì ông Q thực hiện công việc bảo vệ trông coi máy móc thiết bị, vật tư, vật liệu trên công trường cho Công ty L A và được hưởng mức L do Công ty L A trả là 170.000/ngày, thời hạn là 03 tháng. Đến ngày 10/8/2015, Công ty đã bàn giao công trình. Tổng số tiền L mà Công ty L A phải trả cho ông là 19.000.000 đồng. Tuy nhiên, phía Công ty L A đã không trả đủ tiền L cho ông Nguyễn Văn Q nên ngày 02/02/2016, bà Chu Thị O (là vợ ông Trần Đức L) đã viết giấy nhận nợ với ông Q với nội dung “Số tiền còn nợ bác Q 14.000.000đ”, nội dung này được viết trực tiếp vào mặt sau của bản hợp đồng. Từ đó cho đến nay, Công ty L A vẫn còn nợ lại ông Q 10.000.000đ, mặc dù ông Q đã đòi nhiều lần nhưng không có kết quả. Về phía ông Trần Đức L (là đại diện theo pháp luật của Công ty L A) và chị Chu Thị O không cung cấp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông Q, cũng không đến Tòa án làm việc nên Tòa án căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

Việc Công ty L A không trả đầy đủ, đúng hạn tiền L cho ông Q sau khi chấm dứt hợp đồng là vi phạm nghĩa vụ của người sử dụng lao động, xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động. Vì vậy, cần buộc Công ty TNHH MTV Xây dựng và Thương mại L A do ông Trần Đức L đại diện phải trả cho ông Nguyễn Văn Q số tiền L còn lại là 10.000.000đ.

Do ông Q không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Công ty TNHH MTV Xây dựng và Thương mại L A do ông Trần Đức L đại diện phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 5 Điều 32, Điều 147, 227, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 15, 36, 96, 200 của Bộ luật lao động năm 2012; Điều 26 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Q, buộc Công ty TNHH MTV Xây dựng và Thương mại L A do ông Trần Đức L đại diện phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn Q số tiền L còn nợ là 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- *Án phí*: Công ty TNHH MTV Xây dựng và Thương mại L A do ông Trần Đức L đại diện phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang
- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND huyện Hiệp Hoà
- Chi cục THA DS Hiệp Hoà
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Chu Mạnh Hà